TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 277/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 26 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 149, 212, 397, 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 435/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 1322, ấp Ô, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Phùi Nhục Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 13, tổ 4, ấp 6, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phùi Nhục Q tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57, ngày 04/12/2015. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Chị H, anh Q đều xác định anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tôi không hiểu nhau nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Từ tháng 3/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa anh, chị ngày

càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên chị H, anh Q đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là thực sự tự nguyện và phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị H, anh Q thỏa thuận giao con chung là Phùi Cát Tường V, sinh ngày 03/8/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Phùi Nhục Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về các vấn đề khác:

- Về lệ phí Tòa án: Anh Q, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lê phí anh Q, chị H đã nộp tại biên lai thu số 0002113 và 0002114 ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh Q, chị H đã nộp đủ tiền lệ phí. Anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị H, anh Q vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùi Nhục Q và chị Nguyễn Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phùi Cát Tường V, sinh ngày 03/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, Anh

Phùi Nhục Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị H, anh Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Q, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lê phí anh Q, chị H đã nộp tại biên lai thu số 0002113 và 0002114 ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh Q, chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- UBND xã T, huyện V tỉnh Đồng Nai;
(GCKKH số 57, ngày 04/12/2015)
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Trung Chiến